

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 5 năm 2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Huỳnh Thị T Vân- Giáo viên nghỉ hưu
 - 2/ Ông Nguyễn Văn Dũng- Cán bộ phường Thạnh Lộc
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1561/2019/TLST-HN, Ngày 09/12/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2020/QĐHPT-ST ngày 20/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Hoàng Thị T**, sinh năm: 1976
Trú tại: 139/40, Trung Mỹ Tây 2A tổ 43, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm: 1961
Trú tại: 46, tổ 20, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003, Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tiên, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12/8/2003. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L

- Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Đức M , sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H , sinh ngày 06/4/2008. Bà T yêu cầu được nuôi 2 con, yêu cầu ông L cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/2 con

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc L có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông L không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà T .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Nguyễn Ngọc L là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Ngọc L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12/8/2003. Có cơ sở kết L quan hệ hôn nhân bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Ngọc L là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Trung Mỹ Tây xác định mâu thuẫn:

“Bà T thường bị ông L đánh nhiều lần, bà T và ông L đã ly thân từ tháng 7/2019, hiện giờ bà đã đi mượn nhà ở, theo Hội nhận thấy ông bà khó hàn gắn”

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông L không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà T là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Đức M, sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 06/4/2008. Bà T đang trực tiếp nuôi con và có yêu cầu được nuôi 2 con, yêu cầu ông L cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/2 con. Tại bản tự khai, các trẻ M, H đều có nguyện vọng xin ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Đức M, Nguyễn Thị Ngọc H cho bà Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Hoàng Thị T phải chịu. Về án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Ngọc L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc L

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 10, quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 12/8/2003 cấp cho bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Ngọc L không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Đức M, sinh ngày 15/4/2005 và Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 06/4/2008. Giao trẻ Nguyễn Đức M và Nguyễn Thị Ngọc H cho bà Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc L

có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/2 con cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

Kể từ ngày bà Hoàng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Ngọc L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì ông Nguyễn Ngọc L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Hoàng Thị T phải chịu. Án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Ngọc L phải chịu. Án phí hôn nhân được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0107873 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

5/ Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Kỳ Tiến;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất